

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày 26 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Xuân.

Ông Nguyễn Ngọc Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở UBND xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 10/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với:

- *Bị cáo:* Thào Mí V; sinh năm 2001; nơi sinh: Huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Mí S, sinh năm 1975 và con bà Vàng Thị C, sinh năm 1974 (đã chết); chung sống như vợ chồng với chị Cứ Thị Cho, sinh năm 1998 không đăng ký kết hôn và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021; có 04 anh, em ruột bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Không; tạm giữ: Ngày 04/5/2022; tạm giam: Ngày 13/5/2022 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Xuân G - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/5/2022, Thào Mí V đi xe khách từ nhà tại Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang đến xã M, huyện B thì xuống xe đi bộ. Trên đường đi bộ, V gặp 01 người đàn ông lạ mặt nghi là người nghiện ma túy thì nảy sinh ý định mua ma túy sử dụng. V hỏi mua ma túy (Heroine) thì người này bán cho V 01 gói bằng nilon màu hồng chứa ma túy (Heroine) với giá 450.000đ. Sau khi mua được ma túy, V trích ra một ít để sử dụng tại ven đường. Sử dụng xong, V cất số ma túy còn lại vào ví rồi đi vào nhà ông Hồ Chừ S; trú tại: Thôn Kẹp B, xã Minh S, huyện B, tỉnh Hà Giang) chơi. Đến ngày 04/5/2022, V rời khỏi nhà ông

S đi về nhà. Trên đường đi bộ ra đường lớn để bắt xe khách thì V tiếp tục lấy một ít ma túy ra sử dụng tại ven đường. Sau khi dùng xong, V chia một ít ma túy vào 01 gói giấy màu đỏ, vàng để lần sau dùng rồi cất cả hai gói ma túy vào trong ví. Khi V đi đến địa phận thôn Pó P, xã M, huyện B bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tại phiếu xét nghiệm chất ma túy ngày 04/5/2022 kết quả Thảo Mí V dương tính với chất ma túy.

Ngày 05/5/2022 Cơ quan Công an huyện Bắc Mê khám xét khẩn cấp nhà ở của Thảo Mí V. Kết quả không phát hiện và thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số 173 ngày 06/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2 là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,2g (không phải hai gam).

Heroine nằm trong Danh mục I, mục IA, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tang vật vụ án gồm:

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, bên trong có chất ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang, mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A2”, do Phòng kỹ thuật hình sự trả lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ”; 01 chiếc ví da màu đen, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 18/CT-VKSBM ngày 10/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố bị cáo Thảo Mí V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Thảo Mí V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thảo Mí V từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2022.

- Hình phạt bổ sung: Không; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an

tinh, bên trong có chất ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang, mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A2”, do Phòng kỹ thuật hình sự trả lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ”; 01 chiếc ví da màu đen, đã qua sử dụng; về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Thào Mí V: đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là người dân tộc thiểu số, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thào Mí V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Thào Mí V 01 (một) năm tù; về án phí: áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo và quan điểm của Kiểm sát viên, nên không có tranh luận gì.

Bị cáo Thào Mí V thực hiện quyền nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 04/5/2022 Thào Mí V có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy Heroine bên trong có 0,2g chất bột màu trắng trong ví da màu đen. Mục đích để sử dụng. Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Hà Giang, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2 là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,2g (*không thấy hai gam*). Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố để xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

... c) Heroine.... từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Thuộc trường hợp nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Chất ma túy không chỉ đơn thuần là chất gây nghiện mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, làm mất trật tự trị an địa phương, phá vỡ hạnh phúc gia đình và làm thiệt hại đến kinh tế và sức khỏe bản thân, suy giảm giống nòi con người Việt Nam. Bị cáo Thào Mí V nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Do vậy, cần phải xử mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định.

[4] Bị cáo Thào Mí V đang bị áp dụng biện pháp tạm giam Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, sống vùng kinh tế khó khăn thuộc hộ nghèo, trình độ học vấn thấp 0/12 hiểu biết pháp luật còn hạn chế, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Trong vụ án này còn có đối tượng khác liên quan

[6.1] Đối với Thào Mí V, ngoài hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị khởi tố còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Thào Mí V, không xác định được nhân thân lai lịch của người này do đó không có cơ sở để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.3] Đối với Hồ Chừ S cho Thào Mí V ở nhờ, không biết việc V có Tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó không có cơ sở để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng thuộc hộ nghèo. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, bên trong có chất ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang, mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A2”, do Phòng kỹ thuật hình sự trả lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ” và 01 chiếc ví da màu đen, đã qua sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo về hình phạt đề nghị đối với bị cáo 01 (*một*) năm tù, không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc răn đe, đấu tranh tội phạm phòng ngừa chung. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn nộp án phí, nên miễn tiền án phí cho bị cáo.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào Mí V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Thào Mí V 14 (*Mười bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 04/5/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (*một*) phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, bên trong có chất ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang, mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A2”, do Phòng kỹ thuật hình sự trả lại sau khi lấy mẫu giám định.

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong, có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, bên trong có vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ”.

- 01 (một) chiếc ví da màu đen, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thào Mí V được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công